

QUÝ I - 2016



DỰ ÁN HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỦA CHÂU ÂU

EU-MUTRAP

Bản tin

**GIỚI THIỆU
HIỆP ĐỊNH
THƯƠNG MẠI
TỰ DO
VIỆT NAM – EU**



**HÀI HÒA HÓA QUY ĐỊNH VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT
CỦA VIỆT NAM VỚI QUY ĐỊNH CỦA EU**

Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-3937 8472 - **Fax:** 84-4-3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn - **Website:** www.mutrap.org.vn

GIỚI THIỆU TÓM TẮT DỰ ÁN EU-MUTRAP

TỔ CHỨC TÀI TRỢ CHÍNH

Liên minh châu Âu

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Bộ Công Thương

NGÂN SÁCH

16,5 triệu Euro, trong đó Liên minh châu Âu tài trợ 15 triệu Euro, Chính phủ Việt Nam đóng góp 1,5 triệu Euro

THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 1 năm 2018

MỤC TIÊU TỔNG THỂ CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ Việt Nam hội nhập sâu hơn vào hệ thống thương mại toàn cầu, ASEAN và hợp tác tiểu vùng, tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu, tối đa hóa lợi ích của quá trình phát triển kinh tế, bao gồm tăng trưởng kinh tế toàn diện và xóa đói giảm nghèo

MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ Bộ Công Thương tiến hành thuận lợi hóa thương mại quốc tế và đầu tư thông qua việc tăng cường năng lực hoạch định chính sách, tham gia vấn chính sách, đàm phán và thực thi các cam kết liên quan, đặc biệt là trong quan hệ với Liên minh châu Âu

CÁC KẾT QUẢ CHÍNH DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN

1 Tăng cường quan hệ thương mại, đầu tư giữa EU và Việt Nam thông qua đối thoại và hợp tác, đàm phán và thực thi một hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và EU.

2 Nâng cao năng lực thể chế trong đàm phán và thực thi các cam kết thương mại đa phương, khu vực và tiểu khu vực.

3 Cải thiện khuôn khổ chính sách về đầu tư, tập trung vào các vấn đề xã hội và môi trường trong các chính sách và pháp luật liên quan đến thương mại và đầu tư.

4 Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, quy định và cơ hội thị trường liên quan đến cam kết thương mại và đầu tư quốc tế của Việt Nam; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình xây dựng chính sách thương mại và đầu tư; và nâng cao năng lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm đáp ứng các quy định tiếp cận thị trường của châu Âu.

5 Hỗ trợ đối thoại EU-Việt Nam trong các nội dung kinh tế của Hiệp định đối tác và hợp tác toàn diện (PCA), và dành sự hỗ trợ linh hoạt để giải quyết các vấn đề thương mại quan trọng, cấp thiết.

TRONG SỐ NÀY

3	SỰ KIỆN	□
3	Hỗ trợ người lao động có thu nhập thấp trong các nhà máy/cơ sở cung cấp nguyên liệu thô phục vụ chế biến và xuất khẩu sang thị trường châu Âu	■
4	Hài hòa hóa quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Việt Nam với quy định của EU	■
6	Tạo thuận lợi thương mại cho khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam	■
7	Giảm thiểu tác động môi trường của đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam	■
9	CÁC KHÓA ĐÀO TẠO CỦA EU-MUTRAP	□
9	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU: những vấn đề pháp lý	■

□	GIỚI THIỆU HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EU	11
□	TRAO ĐỔI	13
■	EVFTA phản ánh “độ chín” của mối quan hệ song phương Việt Nam - EU	13
□	GIỚI THIỆU BÁO CÁO NGHIÊN CỨU	14
■	Báo cáo “Đánh giá tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với nền kinh tế Việt Nam”	14
□	GIỚI THIỆU ẨM PHẨM MỚI	15
■	Sách hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của lĩnh vực phân phối tại Liên minh châu Âu	15
■	Sách hướng dẫn về xây dựng thương hiệu	16

Bản tin của Dự án MUTRAP được Liên minh châu Âu tài trợ. Các bài và tin trong Bản tin không phản ánh quan điểm của Liên minh châu Âu và Bộ Công Thương

Phụ trách nội dung: Bùi Huy Sơn

Biên tập: Phạm Ngọc Khôi

Thiết kế mỹ thuật: Công ty Cổ phần In Truyền Thông Việt Nam

Hỗ trợ người lao động có thu nhập thấp trong các nhà máy/cơ sở cung cấp nguyên liệu thô phục vụ chế biến và xuất khẩu sang thị trường châu Âu



Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đem đến nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tiếp cận thị trường châu Âu, một thị trường lớn nhưng rất khắt khe. Các sản phẩm xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường châu Âu chủ yếu là hàng nông sản, dệt may, thủy sản, da giày,... Người lao động trong các ngành này, đặc biệt là khu vực cung cấp nguyên liệu thô, thường là lao động phổ thông, không có tay nghề cao. Thu nhập của họ thường thấp, công việc không ổn định. Việc nâng cao thu nhập của người lao động trong khu vực cung cấp nguyên liệu thô sẽ góp phần cải thiện chất lượng và giá trị hàng xuất khẩu, đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu vào thị trường châu Âu.

Trong năm 2015, Dự án EU-MUTRAP đã hỗ trợ Viện Khoa học Lao động và Xã hội thực hiện cuộc khảo sát về người lao động có thu nhập thấp làm việc trong các nhà máy cung cấp nguyên liệu thô cho các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu, chủ yếu là xuất khẩu sang thị trường châu Âu. Cuộc khảo sát được thực hiện với mong muốn tìm ra các giải pháp nhằm cải thiện thu nhập và đời sống của người lao động thu nhập thấp tại các doanh nghiệp nói trên.

Địa bàn tiến hành khảo sát gồm 4 tỉnh, liên quan đến các loại nguyên liệu thô phục vụ các sản phẩm: chè (Phú Thọ), thủy sản, đá (Thanh Hóa), cao su, cà phê (Đắk Lắk), lúa gạo, thủ công mỹ nghệ (Vĩnh Long).

Khảo sát định tính dựa trên các phỏng vấn sâu đại diện các sở, ban ngành, đại diện doanh nghiệp, thảo luận nhóm người lao động thu nhập thấp. Khảo sát định lượng dựa trên các mẫu điều tra phỏng vấn người lao động thu nhập thấp.

Kết quả nghiên cứu tập trung vào các đặc điểm nhân khẩu học của người lao động thu nhập thấp (trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn kỹ thuật) và tình hình việc làm, điều kiện làm việc, tiếp cận dịch vụ xã hội của nhóm lao động này.

Nhằm lấy ý kiến đóng góp cho báo cáo khảo sát, Dự án EU-MUTRAP phối hợp với Viện Khoa học Lao động và Xã hội,



Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức hội thảo tham vấn “Xác định các biện pháp hỗ trợ người lao động có thu nhập thấp trong các nhà máy/ cơ sở cung cấp nguyên liệu thô phục vụ chế biến và xuất khẩu sang thị trường châu Âu” tại Thành phố Nha Trang ngày 19/1 và Thành phố Cần Thơ ngày 21/1/2016.

Tham dự hội thảo có các chuyên gia trong nước và quốc tế cùng hơn 60 đại diện đến từ các cơ quan quản lý lao động, các nhà tuyển dụng lao động, các tổ chức của người lao động và các doanh nghiệp tư nhân.

Theo ông Ramón Vivanco Mugarra, chuyên gia EU của Dự án EU-MUTRAP, các hiệp định thương mại tự do của EU

đều thúc đẩy phát triển bền vững và việc làm bền vững. Tại Hội thảo, ông Mugarra cũng chia sẻ thông tin về việc hỗ trợ người lao động có thu nhập thấp trong các nước ASEAN. Myanmar đã xây dựng “Kế hoạch chiến lược về an sinh xã hội”, bao gồm 8 chương trình an sinh xã hội trong 10 năm (trợ cấp tiền mặt, chương trình dinh dưỡng học đường, việc làm công cộng, dạy và đào tạo nghề, v.v...). Thái Lan cũng đang xây dựng “Chiến lược an sinh xã hội quốc gia”, thông qua các đánh giá dựa trên đối thoại quốc gia về an sinh xã hội, nhằm xác định các thiếu sót chính sách và các vấn đề thực thi. Campuchia đã xây dựng xong “Chiến lược an sinh xã hội quốc gia cho người nghèo và người dễ bị tổn thương” vào năm 2011.

Để áp dụng Luật Lao động hợp lý và hiệu quả cần phải có sự thanh tra lao động hiệu quả. Ở một số quốc gia như Bangladesh, Philippines, Indonesia, chính phủ đã tăng cường số lượng thanh tra và hệ thống thanh tra lao động.

Thông qua kết quả khảo sát được trình bày tại hội thảo, các đại biểu thống nhất với những khuyến nghị thiết thực, liên quan đến việc nâng cao chất lượng công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, tăng cường công tác thanh tra lao động về việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động và chính sách hỗ trợ đối với đối tượng thu nhập thấp, thu nhập không ổn định tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Về tín dụng, cần có chính sách khoanh nợ, giãn nợ, gia hạn, ... tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể vay vốn tái đầu tư sản xuất, có chính sách cho vay vốn hiện đại hóa dây chuyền sản xuất...

Nhiều đại biểu còn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của phối hợp liên ngành trên địa bàn hỗ trợ sản xuất nông - lâm - thủy sản theo mô hình chứng nhận ViệtGap.

Các ý kiến đóng góp trong hội thảo đã giúp nhóm nghiên cứu hoàn thiện báo cáo khảo sát và hình dung rõ hơn những thách thức trong quá trình thực hiện chính sách tại Việt Nam.

Hài hòa hóa quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Việt Nam với quy định của EU

Việc tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của EU được coi là điều kiện tiên quyết giúp các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản và rau quả Việt Nam tiếp cận thị trường thuận lợi, trong bối cảnh Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU

(EVFTA) hứa hẹn mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, các cơ quan quản lý ở địa phương cũng như doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản và rau quả vẫn chưa nắm rõ các quy định của EU, quy định của Việt Nam về lĩnh vực này còn có nhiều điểm chưa tương thích với quy định EU ... Do vậy,

Việt Nam cần đề ra một lộ trình hài hòa hóa về quy định và thực thi các biện pháp SPS.

Các chuyên gia Dự án EU-MUTRAP đã xây dựng báo cáo nghiên cứu về “Lộ trình nâng cấp hệ thống vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật - SPS của Việt Nam dựa trên hệ thống SPS của EU đối với thực phẩm, đồ uống, động vật và cây trồng”. Ngày 20/1/2016 tại Hà Nội, Dự án EU-MUTRAP phối hợp với Văn phòng SPS Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổ chức Hội thảo “Hài hòa hóa quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS) của Việt Nam với quy định của EU: một số quy định và khuyến nghị đối với ngành thủy hải sản và rau quả Việt Nam”.

Hội thảo nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về quy định của EU, đồng thời thảo luận về những khác biệt trong chính sách, quy định của Việt Nam, cũng như khuyến nghị các giải pháp cho doanh nghiệp nhằm đáp ứng tốt hơn các quy định của EU.

Ông Lê Thanh Hòa, Phó Giám đốc văn phòng SPS Việt Nam cho biết, trong những năm 2011- 2013, việc xuất khẩu rau, hoa quả sang EU đã gặp nhiều vấn đề do bị ô nhiễm vi sinh vật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật vượt quá quy định của EU.

Theo ông Nguyễn Tử Cương - Trưởng ban Phát triển thủy sản bền vững - Hội nghề cá Việt Nam, trong 5 năm vừa qua, hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam đã bị cảnh báo về vệ sinh an toàn thực phẩm tại nhiều quốc gia. Cụ thể, sản phẩm cá tra bị cảnh báo nhiều nhất tại Tây Ban Nha (24 lô), kế tiếp là Đức (14 lô). Trong khi đó, sản phẩm cá kiếm lại bị cảnh báo nhiều nhất tại Đức (13 lô), tiếp đến là Pháp (11 lô).

Châu Âu đã ban hành EurepGAP, là một tiêu chuẩn (gọi là tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt) cho các nhà cung cấp nông sản ở châu Âu. Tiêu chuẩn này hướng đến an toàn thực phẩm, an toàn cho sức khoẻ thủy sản nuôi, an toàn cho môi trường bên ngoài cơ sở nuôi và an sinh xã hội. Phần lớn người tiêu dùng châu Âu yêu cầu các nhà cung cấp nông/thủy sản phải có chứng nhận EurepGAP như một điều kiện tiên quyết để đưa sản phẩm vào thị trường. Nhằm hài hòa với các quy định của EU, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành VietGAP, là bộ tiêu chuẩn của Việt Nam đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi. VietGAP quy định những nguyên tắc, trình tự, thủ tục nhằm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, thu hoạch, xử lý sau thu hoạch nhằm đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, đồng thời bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc sản xuất.

Về vấn đề an toàn thực phẩm (ATTP) đối với xuất khẩu rau quả vào EU, ông Nguyễn Viết Vinh, chuyên viên cao cấp, Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam cho biết: có hai vi phạm quan trọng liên quan vệ sinh ATTP đối với rau hoa quả xuất khẩu vào EU là ô nhiễm vi sinh vật và ô nhiễm hóa chất (do dư lượng



T.S Lê Thanh Hòa, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, trình bày tại hội thảo

thuốc bảo vệ thực vật, độc tố nấm và các hóa chất khác).

Ông Vinh đưa ra một số giải pháp trong việc đáp ứng qui định về ATTP rau quả xuất khẩu vào EU:

- Thay đổi nhận thức về quản lý và giám sát ATTP: không chỉ kiểm tra sản phẩm cuối cùng mà cần giám sát các mối nguy trong toàn bộ chuỗi sản xuất ra sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch giám sát chất lượng theo chuỗi, tương tự như kế hoạch Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) trong chế biến thực phẩm.
- Đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu hay hợp tác với nông dân để đảm bảo nguồn cung và giám sát các mối nguy trong quá trình trồng trọt, thu hoạch và bảo quản.
- Áp dụng các qui trình sản xuất tốt hay thực hành vệ sinh tốt trong quá trình thu hoạch, bao gói sản phẩm.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người sản xuất.

Tại Hội thảo, các doanh nghiệp chia sẻ về một số khó khăn gặp phải trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu như: vấn đề dư lượng chất cấm tồn tại trong sản phẩm đánh bắt xa bờ, việc thống nhất các danh mục chất cấm/ hạn chế sử dụng do Bộ NN & PTNT và Bộ Y tế ban hành riêng rẽ, nước nhập khẩu để ra quy định cao hơn quy định chung của CODEX, cách tiếp cận thông tin về thị trường nhập khẩu nhanh và hiệu

quả nhất, kiểm soát chất lượng nguồn nước dùng cho nuôi trồng thủy sản, v.v...

Hội thảo đã giúp các cơ quan chức năng trung ương và địa phương, cùng các doanh nghiệp cập nhật những quy định mới của EU, trong đó có quy định về ghi nhãn đối với thủy sản, từ đó có những định hướng đúng khi xây dựng lộ trình đáp ứng quy định SPS của EU một cách đồng bộ và tối đa hóa lợi ích từ việc tiếp cận thị trường mà Hiệp định EVFTA mang lại./.



Tạo thuận lợi thương mại cho khu vực Tam giác phát triển Campuchia- Lào- Việt Nam

Tam giác phát triển là khu vực biên giới 3 nước Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV) bao gồm 13 tỉnh: Mondulkiri, Ratanakiri, Stung Treng and Kratie (Campuchia); Attapeu, Salavan, Sekong, Champasak (Lào); Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, và Bình Phước (Việt Nam). Tam giác phát triển được coi là khu vực có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với Campuchia - Lào -Việt Nam cả về chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái. Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế và trao đổi thương mại trong khu vực còn rất hạn chế, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

Tại Hội nghị cấp cao khu vực Tam giác phát triển lần thứ 7 (CLV7 2013), lãnh đạo các nước Campuchia - Lào - Việt Nam đã giao nhiệm vụ cho Bộ Thương mại Campuchia, Bộ Công Thương Lào và Bộ Công Thương Việt Nam rà soát các văn bản, thỏa thuận quốc tế song phương và đa phương đã có giữa ba nước, và xây dựng một Hiệp định về xúc tiến và tạo thuận lợi thương mại cho khu vực Tam giác phát triển. Hiệp định được xây dựng nhằm tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại tại khu vực Tam giác phát triển, tạo



Các xe container Việt Nam chờ làm thủ tục xuất cảnh sang Lào tại cửa khẩu

môi trường kinh doanh thân thiện và thuận lợi cho hoạt động thương mại, sự di chuyển của hành khách và phương tiện trong khu vực.

Theo đề nghị của Bộ Công Thương, Dự án EU-MUTRAP đã hỗ trợ tiến hành Báo cáo nghiên cứu về tình hình phát triển kinh tế thương mại khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam và các cơ chế chính sách tạo thuận lợi thương mại cho khu vực này. Vừa qua, Dự án EU-MUTRAP đã phối hợp với Vụ

Thị trường châu Á Thái Bình Dương (Bộ Công Thương) và hai Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai và Kon Tum tổ chức Hội thảo phổ biến Báo cáo nghiên cứu nói trên tại Gia Lai ngày 29/3/2016 và tại Kon Tum ngày 31/3/2016.

Báo cáo nêu rõ, quan điểm phát triển tại khu vực Tam giác phát triển là phát huy thế mạnh của mỗi Bên, hợp tác khai thác các tiềm năng tự nhiên, xã hội để tạo ra động lực phát triển kinh tế khu vực. Sự kết hợp về tài nguyên đất đai, khoáng sản, tiềm năng thủy điện và nhân lực của Campuchia và Lào, cùng vốn đầu tư, công nghệ, nhân lực có chất lượng, vị trí địa kinh tế chính trị chiến lược và thị trường của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực sâu rộng sẽ giúp tăng cường phát triển những ngành và lĩnh vực có lợi thế so sánh như nông nghiệp, thủy điện, công nghiệp chế biến, dịch vụ hỗ trợ thương mại... trong vùng.

Báo cáo tập trung vào nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của các hoạt động kinh tế thương mại, cơ chế chính sách tạo thuận lợi thương mại hiện hành tại khu vực Tam giác phát triển. Trên cơ sở những biến động và phát triển của khu vực, nhu cầu và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong thời



Cột mốc biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia

gian tới, báo cáo đưa ra các đề xuất, kiến nghị giải pháp, khuyến nghị chính sách nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của các địa phương trong khu vực Tam giác phát triển. Các khuyến nghị đối với các Chính phủ tập trung vào việc hoàn thiện hành lang pháp lý, phát triển cơ sở hạ tầng, xúc tiến thương mại và thông tin, đào tạo nguồn nhân lực... nhằm phát huy những tiềm năng hiện có của khu vực.

Báo cáo còn đề cập và phân tích tình hình quan hệ thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và Campuchia, Việt Nam và Lào với các nội dung như thông tin cơ bản về tình hình kinh tế thương mại của các nước Campuchia - Lào - Việt Nam, của khu vực Tam giác phát triển CLV, những khó khăn và thách thức mà các doanh nghiệp gặp phải khi hoạt động kinh doanh tại khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam.

Tại Hội thảo, đại diện Bộ Công Thương cũng cung cấp thông tin về quá trình đàm phán Hiệp định xúc tiến và tạo thuận lợi thương mại cho khu vực Tam giác phát triển CLV mà Bộ Công Thương đang chủ trì thực hiện cùng các Bộ đối tác của Lào và Campuchia.

Đến nay, Hiệp định đã đàm phán được 3 phiên và dự kiến phiên đàm phán thứ 4 sẽ được thực hiện vào đầu quý II năm 2016.

Trong phần thảo luận, Hội thảo đã ghi nhận nhiều ý kiến đóng góp của các Sở Công Thương và doanh nghiệp. Theo báo cáo của các địa phương, trao đổi thương mại biên giới của 3 nước qua cửa khẩu quốc tế trên địa bàn phát triển nhanh, tuy nhiên khu vực tam giác phát triển chưa có đóng góp đáng kể trong tăng trưởng do còn nhiều hạn chế và vướng mắc. Các doanh nghiệp trên địa bàn đa số là doanh nghiệp nhỏ và rất nhỏ, năng lực sản xuất thấp. Hoạt động xúc tiến thương mại tại khu vực chưa nhiều và chưa thật hiệu quả. Nguyên nhân là do trình độ phát triển còn ở mức thấp, các sản phẩm của khu vực chưa đa dạng, tính chất tự cung tự cấp còn khá phổ biến. Bên cạnh đó, việc áp dụng chính sách ưu đãi và tạo thuận lợi thương mại của 3 nước chưa thống nhất, ảnh hưởng đến cả thương mại và du lịch và đầu tư (ví dụ về hạn ngạch phương tiện vận tải thương mại, qui định về vận tải quá cảnh, các qui định thủ tục hải quan và thuế XNK, thuế VAT đối với hàng hóa tham gia hội chợ xúc tiến thương mại, triển lãm ở khu vực TGPT). Nhiều ý

kiến tại Hội thảo đề nghị cần có cơ chế đặc biệt tạo ưu đãi tối đa để xúc tiến thương mại và đầu tư trong khu vực.

Tiếp thu các ý kiến góp ý, trong thời gian tới, các chuyên gia của Dự án EUMUTRAP sẽ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Báo cáo, cung cấp tài liệu tham khảo cho Phiên đàm phán lần thứ tư Hiệp định xúc tiến và tạo thuận lợi thương mại cho khu vực Tam giác phát triển (tổ chức vào tháng 4/2016 tại Đak Lak, Việt Nam).



Giảm thiểu tác động môi trường của đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam

Pháp luật Việt Nam về môi trường và bảo vệ môi trường đã tương đối hoàn chỉnh và phù hợp với luật pháp quốc tế. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 có quy định liên quan đến đánh giá tác động môi trường khá phù hợp với quy định trong luật pháp của EU, cung cấp cơ chế chính cho việc đánh giá và giảm thiểu tác động môi trường từ các hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tuy nhiên, năng lực thể chế của Việt Nam trong việc thực hiện có hiệu quả pháp luật về môi trường tại Việt Nam còn nhiều hạn chế.



Trong bối cảnh đó, Dự án EU-MUTRAP đã hỗ trợ Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (NCQL KTTW) thực hiện hai công trình nghiên cứu về “Khung chính sách nhằm giảm thiểu tác động môi trường của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam” và “Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về giảm thiểu tác động môi trường của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam”. Các nghiên cứu tập trung vào việc xem xét khung khổ pháp luật, chính sách nhằm giảm thiểu các tác động môi trường của các doanh nghiệp và liên doanh FDI và tình hình thực hiện các quy định về pháp luật môi trường của các doanh nghiệp đó. Từ đó, xây dựng chính sách và đưa ra những kiến nghị phù hợp trong thời gian tới nhằm hỗ trợ Việt Nam giảm thiểu tác động môi trường từ các dự án FDI, qua đó góp phần tăng cường quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và EU.

Trong khuôn khổ nghiên cứu, các cuộc khảo sát/điều tra được thực hiện tại tỉnh Bắc Ninh với mục đích làm rõ thực trạng, nguyên nhân và việc thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động môi trường của các doanh nghiệp FDI tại các địa phương.

Nhằm lấy ý kiến đóng góp cho Báo cáo nghiên cứu và trao đổi về khung pháp lý của Việt Nam, cũng như tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường của khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương phối hợp với Dự án EU-



MUTRAP tổ chức Hội thảo “Giảm thiểu các tác động môi trường liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam”.

Hội thảo có sự tham dự của đại diện từ các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, đại diện doanh nghiệp, các Hiệp hội, các tổ chức quốc tế, các nghiên cứu viên, giảng viên của một số viện nghiên cứu và trường đại học trên địa bàn Hà Nội. Theo TS. Nguyễn Thị Tuệ Anh, Phó Viện trưởng, Viện NCQL KTTW, đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong sự tăng trưởng kinh tế của đất nước, thể hiện ở việc chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu, tạo ra nhiều việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong thời gian tới đây, Việt Nam đang chuẩn bị thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định TPP. Với việc hội nhập sâu rộng với thế giới, dự báo nguồn vốn FDI vào Việt Nam sẽ tăng lên trong thời gian tới. Tuy nhiên, Việt Nam phải thu hút FDI một cách chọn lọc. Việc thu hút FDI phải hướng tới phát triển bền vững trong tương lai, giảm thiểu tác động tới môi trường.

TS. Nguyễn Mạnh Hải, Trưởng Ban Chính sách dịch vụ công, Viện NCQL KTTW, cho biết, qua khảo sát, nhiều cán bộ địa phương nhận định, doanh nghiệp có vốn đầu tư FDI thường tuân thủ tốt hơn các doanh nghiệp trong nước về quy định môi trường; chủ yếu là do các doanh nghiệp này đến từ các nước phát triển, có quy định cao về tiêu chuẩn môi trường. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn xả thải ra môi trường.

TS. Vũ Xuân Nguyệt Hồng - chuyên gia Dự án EU-MUTRAP cho rằng, để nâng cao ý thức của các doanh nghiệp đối với vấn đề môi trường cần sự hợp lực của cả ba hệ thống: pháp luật, khuyến khích kinh tế và giáo dục tuyên truyền. Đây là cách làm đã được nhiều nước tiên tiến trên thế giới áp dụng và đạt hiệu quả.

Hội thảo cũng được nghe các tham luận về “Kế hoạch hành động xanh cho doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh” của TS. Nguyễn Tùng Lâm - Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường và “Tình hình thực hiện chính sách môi trường của các doanh nghiệp Việt Nam” của bà Dương Thị Tơ - Giám đốc Trung tâm Môi trường và Phát triển Cộng đồng.

Các bình luận và ý kiến đóng góp của các đại biểu tham dự hội thảo là cơ sở để Viện NCQL KTTW tiếp tục hoàn thiện báo cáo, đề xuất các khuyến nghị về giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ các dự án FDI.

Với việc hội nhập sâu rộng với thế giới, dự báo nguồn vốn FDI vào Việt Nam sẽ tăng lên trong thời gian tới. Tuy nhiên, Việt Nam phải thu hút FDI một cách chọn lọc. Việc thu hút FDI phải hướng tới phát triển bền vững trong tương lai, giảm thiểu tác động tới môi trường.



CÁC KHÓA ĐÀO TẠO CỦA EU-MUTRAP

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU: những vấn đề pháp lý

Ngày 23/2/2016, Dự án EU-MUTRAP phối hợp với Trường Đại học Luật Hà Nội tổ chức Hội thảo đào tạo với chủ đề: “Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU: Những vấn đề pháp lý”. Hội thảo có sự tham dự của 120 đại biểu là các chuyên gia pháp luật đến từ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, văn phòng luật sư tại Hà Nội.

Giữa năm 2012 Việt Nam và EU chính thức tuyên bố khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Sau gần 3 năm với 14 vòng đàm phán chính thức và một số cuộc họp giữa kỳ, ngày 02/12/2015 hai bên đã chính thức kết thúc đàm phán và ngày 01/02/2016 Việt Nam và EU đã công bố toàn bộ nội dung của Hiệp định. EVFTA là Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới, toàn diện, có tác động mạnh mẽ tới kinh tế Việt Nam. Theo ông Lê Triệu Dũng, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương, ngoài những nội dung đã có trong các FTA truyền thống như cắt giảm thuế quan, mở cửa thị trường dịch vụ, EVFTA bao gồm nhiều lĩnh vực mới, liên quan đến cả các chính sách trong nước, các vấn đề sau biên giới như: chính sách cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, mua sắm chính phủ, lao động, môi trường... do đó tác động đến đối với Việt Nam cả về yêu cầu nghiên cứu pháp luật và hoàn thiện khung khổ pháp lý để tương thích với các cam kết hội nhập.

Bà Jana Herceg, Phó ban Kinh tế và Thương mại, Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam cho biết: mục tiêu của Hiệp định là loại bỏ thuế quan (tiến tới xóa bỏ hoàn toàn 99% các dòng thuế trong vòng 7 năm sau khi Hiệp



định có hiệu lực); xử lý các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại; tạo ra một sân chơi bình đẳng, minh bạch hoá; tạo môi trường pháp lý thân thiện cho kinh doanh; mở cửa dịch vụ hơn nữa so với GATS; thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả về đầu tư; bảo vệ các tiêu chuẩn xã hội và môi trường.

Liên quan đến sở hữu trí tuệ, Việt Nam và EU có một số cam kết về bản quyền, phát minh, sáng chế, cam kết liên quan đến được phẩm và chỉ dẫn địa lý... Các cam kết về sở hữu trí tuệ của Việt Nam cơ bản phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, hai bên cam kết cùng tuân thủ Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) của WTO và các hiệp định về Sở hữu trí tuệ khác mà hai bên là thành viên.

Đối với chỉ dẫn địa lý, Việt Nam cam kết bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU, gồm các nhóm hàng rượu hoa quả, rượu mạnh, pho mát, nông sản; ngược lại EU

cũng cam kết bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam, bao gồm các mặt hàng nông sản, thực phẩm.

Liên quan đến thương mại dịch vụ và đầu tư, Hiệp định EVFTA hướng đến việc tạo môi trường thương mại, đầu tư thuận lợi, cởi mở cho các nhà cung cấp dịch vụ của cả hai bên. Cả hai bên đã đạt được cam kết mở cửa thị trường dịch vụ cao hơn mức đã cam kết trong khuôn khổ WTO. Ngoài ra, hai bên cùng thống nhất việc hài hòa hóa các quy định, chính sách về khuyến khích và bảo hộ đầu tư nước ngoài. Điểm nổi bật của EVFTA là cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước.

Việc tham gia EVFTA đang và sẽ mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam. Theo GS. Claudio Dordi - Trưởng nhóm chuyên gia tư vấn của Dự án EU - MUTRAP, các doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng những cơ hội tốt như: tăng cường xuất khẩu

nhờ vào lộ trình cắt giảm thuế quan, có thể nhập khẩu được một số nguyên liệu nguồn và máy móc thiết bị với giá thành rẻ hơn từ châu Âu, thu hút nhiều hơn nguồn vốn từ EU vào Việt Nam... Tuy nhiên, các doanh nghiệp Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu cao của thị trường EU về chất lượng hàng hoá, dịch vụ; quy tắc xuất xứ..., cùng với đó là việc phải cạnh tranh khốc liệt với các doanh nghiệp của EU. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải có chiến lược cải thiện, nâng cao chất lượng hàng hoá, dịch vụ, môi trường kinh doanh, xây dựng tốt thương hiệu... Hội thảo cũng được nghe các tham

luận của các giảng viên đến từ Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Ngoại thương, Học viện Ngoại giao Việt Nam liên quan đến một số nội dung cụ thể trong EVFTA như: Vấn đề bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ thương mại; quy tắc xuất xứ; thương mại dịch vụ và đầu tư; sở hữu trí tuệ; thực thi EVFTA trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam và EU...

Theo ông Lê Tiến Châu, Hiệu trưởng trường Đại học Luật Hà Nội, Hội thảo không chỉ giúp nâng cao hiểu biết và năng lực thực thi chính sách, pháp luật thương mại quốc tế, mà còn là cơ hội để các nhà nghiên cứu, các nhà xây

dựng và thực thi chính sách, pháp luật đưa ra những góp ý cho việc sửa đổi, hoàn thiện thể chế, hệ thống chính sách, pháp luật trong nước nhằm đảm bảo sự tương thích với các quy định của Hiệp định cũng như đáp ứng yêu cầu hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế hiện nay.



GIỚI THIỆU HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EU

Ngày 02/12/2015, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban châu Âu, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Cao ủy Thương mại EU đã ký Tuyên bố về việc chính thức kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (Hiệp định EVFTA). Ngày 1/2/2016, toàn văn Hiệp định Việt Nam - EU đã được Ủy ban châu Âu công bố (<http://trade.ec.europa.eu/doclib/press/index.cfm?id=1437>).

Với mức độ cam kết đã đạt được, EVFTA là một Hiệp định toàn diện, chất lượng rất cao và đảm bảo cân bằng lợi ích cho cả Việt Nam và EU, trong đó cũng đã lưu ý đến chênh lệch về trình độ phát triển. Các nội dung chính của Hiệp định gồm: Thương mại hàng hóa (lời văn về quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), Quy tắc xuất xứ, Hải quan và thuận lợi hóa thương mại, Các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), Thương mại dịch vụ (lời văn về quy định chung và cam kết mở cửa thị trường), Đầu tư, Phòng vệ thương mại, Cạnh tranh, Doanh nghiệp



nhà nước, Mua sắm của Chính phủ, Sở hữu trí tuệ (gồm cả chỉ dẫn địa lý), Phát triển bền vững, Hợp tác và xây dựng năng lực, Pháp lý-thể chế. Hiệp định cũng bao gồm cách tiếp cận mới, tiến bộ hơn về bảo hộ đầu tư và giải quyết tranh chấp đầu tư.

Sau khi hoàn tất rà soát pháp lý, Việt Nam và EU sẽ triển khai các thủ tục chuẩn bị ký kết Hiệp định. Hiện nay, thời điểm ký kết chính thức Hiệp

định chưa được xác định, tuy nhiên, hai bên thống nhất sẽ nỗ lực hoàn tất các thủ tục cần thiết để Hiệp định có hiệu lực ngay từ đầu năm 2018.

Trong khi chờ đợi bản dịch tiếng Việt của toàn văn Hiệp định EVFTA, Dự án EU-MUTRAP xin giới thiệu nội dung chính trong các lĩnh vực cụ thể của Hiệp định này.

Thương mại hàng hóa

Đối với xuất khẩu của Việt Nam, ngay khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Sau 07 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0%.

Đối với các nhóm hàng quan trọng, cam kết của EU như sau:

- Dệt may, giày dép và thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên): EU sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu cho các sản phẩm của Việt Nam trong vòng 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Với cá ngừ đóng hộp, EU đồng ý dành cho Việt Nam một lượng hạn ngạch thuế quan thỏa đáng.

- Gạo: EU dành cho Việt Nam một lượng hạn ngạch đáng kể đối với gạo xay sát, gạo chưa xay sát và gạo thơm. Gạo nhập khẩu theo hạn

ngạch này được miễn thuế hoàn toàn. Riêng gạo tấm, thuế nhập khẩu sẽ được xóa bỏ theo lộ trình. Đối với sản phẩm từ gạo, EU sẽ đưa thuế nhập khẩu về 0% trong vòng 7 năm.

- Mật ong: EU sẽ xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và không áp dụng hạn ngạch thuế quan.

- Toàn bộ các sản phẩm rau củ quả, rau củ quả chế biến, nước hoa quả khác, túi xách, vali, sản phẩm nhựa, sản phẩm gốm sứ thủy tinh: về cơ bản sẽ được xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Đối với xuất khẩu của EU, cam kết của Việt Nam đối với các mặt hàng chính là:

- Ô tô, xe máy: Việt Nam cam kết đưa thuế nhập khẩu về 0% sau từ 9 tới 10 năm; riêng xe máy có dung tích xy-lanh trên 150 cm³ có lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu là 7 năm;

- Rượu vang, rượu mạnh, bia, thịt lợn và thịt gà: Việt Nam đồng ý xóa bỏ thuế nhập khẩu trong thời gian tối đa là 10 năm.

Về thuế xuất khẩu, Việt Nam cam kết xóa bỏ phần lớn thuế xuất khẩu sau lộ trình nhất định; chỉ bảo lưu thuế xuất khẩu đối với một số sản phẩm quan trọng, trong đó có dầu thô và than đá.

Các nội dung khác liên quan tới thương mại hàng hóa: Việt Nam và EU cũng thống nhất các nội dung liên quan tới thủ tục hải quan, SPS, TBT, phòng vệ thương mại, v.v..., tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên hợp tác, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp.

Thương mại dịch vụ và đầu tư

Cam kết của Việt Nam và EU về thương mại dịch vụ đầu tư nhằm tạo ra một môi trường đầu tư cởi mở, thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp hai bên. Cam kết của

Việt Nam có đi xa hơn cam kết trong WTO. Cam kết của EU cao hơn trong cam kết trong WTO và tương đương với mức cam kết cao nhất của EU trong những Hiệp định FTA gần đây của EU.

Các lĩnh vực mà Việt Nam cam kết thuận lợi cho các nhà đầu tư EU gồm một số dịch vụ chuyên môn, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, dịch vụ vận tải, dịch vụ phân phối. Hai bên cũng đưa ra cam kết về đối xử quốc gia trong lĩnh vực đầu tư, đồng thời thảo luận về nội dung giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước.

Mua sắm của Chính phủ

Việt Nam và EU thống nhất các nội dung tương đương với Hiệp định mua sắm của Chính phủ (GPA) của WTO. Với một số nghĩa vụ

như đấu thầu qua mạng, thiết lập cổng thông tin điện tử để đăng tải thông tin đấu thầu, v.v..., Việt Nam có lộ trình để thực hiện. EU cũng cam kết dành hỗ

trợ kỹ thuật cho Việt Nam để thực thi các nghĩa vụ này.

Việt Nam bảo lưu có thời hạn quyền dành riêng một tỷ lệ nhất định giá trị các gói thầu cho nhà thầu, hàng hóa, dịch vụ và lao động trong nước.

Sở hữu trí tuệ

Cam kết về sở hữu trí tuệ gồm cam kết về bản quyền, phát minh, sáng chế, cam kết liên quan tới dược phẩm và chỉ dẫn địa lý, v.v... Về cơ bản, các cam kết về sở hữu trí tuệ của

Việt Nam là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Về chỉ dẫn địa lý, khi Hiệp định có hiệu lực, Việt Nam sẽ bảo hộ trên 160 chỉ

dẫn địa lý của EU (bao gồm 28 thành viên) và EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm, tạo điều kiện cho một số chủng loại nông sản của Việt Nam xây dựng và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU.

Các nội dung khác

Hiệp định EVFTA cũng bao gồm các Chương liên quan tới cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, pháp lý-thể chế. Các nội

dung này phù hợp với hệ thống pháp luật của Việt Nam, tạo khuôn khổ pháp lý để hai bên tăng cường hợp tác, thúc đẩy sự phát triển của thương mại và đầu tư giữa hai Bên.

Nguồn: Bộ Công Thương

TRAO ĐỔI

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU phản ánh “độ chín” của mối quan hệ song phương

Bài phỏng vấn Đại sứ Bruno Angelet, Trưởng Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam

Đảm bảo để cùng có lợi

Sau khi chính thức kết thúc đàm phán, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và EU (EVFTA) còn cần được rà soát về mặt pháp lý... Điều này có nghĩa là các cơ quan của Việt Nam và Ủy ban châu Âu đang hoàn tất chi tiết các thỏa thuận hai bên đã đạt được trong đàm phán. Mặc dù các vấn đề chính đã được thỏa thuận, vẫn còn những vấn đề nhỏ cần được giải quyết trước khi chốt lại văn bản hiệp định.

Hai bên còn phải hoàn thành các thủ tục nội bộ trước khi ký chính thức. Về phía EU, Hiệp định cần được dịch sang 24 ngôn ngữ chính thức của EU. Văn bản hiệp định sẽ được trình các nước thành viên EU phê duyệt trước khi ký chính thức. Ngoài ra, Hiệp định cũng cần được Nghị viện châu Âu phê chuẩn trước khi hoàn toàn có hiệu lực. Việt Nam cũng cần dịch Hiệp định sang tiếng Việt trước khi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hy vọng vào đầu năm 2018, EVFTA sẽ có hiệu lực.

Theo kế hoạch, Việt Nam và EU sẽ xây dựng một lộ trình thực hiện Hiệp định

với sự hỗ trợ kỹ thuật của EU để đảm bảo rằng Việt Nam có thể tận dụng được những cơ hội mà Hiệp định mang lại (ví dụ như: cải thiện việc xây dựng thương hiệu và tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng của EU). Nhiều hoạt động kỹ thuật dự kiến sẽ được thực hiện thông qua Dự án Hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư (EU-MUTRAP) do Liên minh Châu Âu tài trợ từ nhiều năm qua, giúp Việt Nam nâng cao năng lực hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Đại sứ Bruno Angelet, Trưởng Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam - nhấn mạnh: “Chúng tôi đang hoàn tất pha cuối của MUTRAP, chủ yếu tập trung vào việc thực hiện FTA. Tất nhiên, thực hiện FTA khá quan trọng, nhưng giúp đỡ Việt Nam trong lĩnh vực thương mại là một phần trong sự hỗ trợ lớn hơn của EU đối với Việt Nam để đảm bảo rằng đây là một hiệp định hai bên cùng có lợi”.

MUTRAP là một trong nhiều dự án hiệu quả mà EU đã thực hiện tại Việt Nam. EU thậm chí còn tặng quỹ tài trợ cho Việt Nam lên 30% trong khi ngân sách hỗ trợ cho nhiều đối tác khác trên toàn

cầu giảm. Điều này minh họa rõ nét mức độ “sẵn sàng” của EU trong việc hỗ trợ Việt Nam.

Cũng theo Đại sứ Bruno Angelet, “chìa khóa” để Việt Nam gạt hái nhiều thành công từ hiệp định thương mại quan trọng này là cần chú trọng việc minh bạch thông tin. Về minh bạch, cần thiết phải chia sẻ thông tin đặc biệt là với các công ty, hiệp hội ngành nghề, người tiêu dùng và các bên liên quan khác về những lợi ích tiềm năng và các thách thức họ có thể phải đương đầu khi hiệp định có hiệu lực. Minh bạch thông tin giữa các cơ quan công quyền cũng không kém tầm quan trọng. Việc này giúp ngăn ngừa và giải quyết kịp thời các vấn đề và nhầm lẫn có khả năng phát sinh trong giai đoạn đầu thực thi hiệp định.

Các đối tác châu Âu phần lớn đều bày tỏ lòng tin vào khả năng của các doanh nghiệp Việt Nam trong việc thích nghi và tối đa hóa các cơ hội của EVFTA.

“Chúng tôi ấn tượng bởi mức độ cam kết cao của Việt Nam. Đây là một hình mẫu cho các đối tác ASEAN khác mong muốn bước vào đàm phán FTA với EU. Điều quan trọng là Hiệp định phản ánh “độ chín” của mối quan hệ song phương nhiều mặt giữa Việt Nam và EU.”

Đại sứ Bruno Angelet

Tác động tích cực vào dòng vốn đầu tư

Quan hệ song phương nhiều mặt giữa Việt Nam và EU đang phát triển rất tốt đẹp, tuy nhiên, dòng vốn FDI từ EU vào Việt Nam đã giảm liên tục kể từ năm 2011. Năm 2015, tình hình đã có chút cải thiện hơn.

Việc giảm liên tục đầu tư của EU là một phần không thể tách rời của bối cảnh đầu tư nước ngoài toàn cầu giảm sút. Nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam (FDI) giai đoạn 2010-2014 nói chung cũng giảm 25% mỗi năm, nhưng gần đây tình hình đã cải thiện. Với việc đầu tư nước ngoài quay trở lại, 9 tháng đầu năm 2015, EU đứng thứ 3 trong số các đối tác FDI với giá trị vốn đăng ký đạt 1,3 tỷ USD. Xu thế tăng

lên của đầu tư từ EU vào Việt Nam sẽ được tiếp tục trong những năm tới đặc biệt với tác động của EVFTA.

Các nhà đầu tư châu Âu tại Việt Nam có thể chia thành hai nhóm, đó là: Các công ty đa quốc gia lớn và các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs).

Có thể khẳng định, cả hai nhóm doanh nghiệp này đều hào hứng với EVFTA. Yếu tố then chốt mà FTA sẽ mang lại cho các nhà đầu tư là sự đảm bảo về một sân chơi bình đẳng, khả năng dự đoán được cũng như tính ổn định và minh bạch của môi trường kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp lớn, phần nhiều trong số họ đã xác lập sự hiện diện vững mạnh tại Việt Nam. Việc EVFTA sẽ đem đến khả năng tiếp cận thị trường và bảo vệ đầu tư tốt hơn là lý do quan trọng để họ quyết định tiếp

tục đầu tư lớn hơn nữa vào Việt Nam. Những doanh nghiệp đã có mặt tại Việt Nam hầu hết là có lợi nhuận. Họ cam kết lâu dài và mạnh mẽ với nền kinh tế Việt Nam. Họ đã đến Việt Nam trước cả khi EVFTA từ rất lâu, thậm chí trước cả khi Việt Nam gia nhập WTO. Sau khi EVFTA có hiệu lực là động lực khiến họ đầu tư mạnh mẽ hơn.

Đối với các doanh nghiệp châu Âu vừa và nhỏ, nguồn lực có hạn từng khiến họ không thể đến với Việt Nam. Nhưng EVFTA cho họ một môi trường kinh doanh dễ dự đoán và ổn định hơn. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ nhận thấy sự hấp dẫn thực sự của việc đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam hoặc hợp tác với các doanh nghiệp Việt Nam.

Nguồn: Góc MUTRAP, Báo Công Thương

GIỚI THIỆU BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

Báo cáo “Đánh giá tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đối với nền kinh tế Việt Nam”

Báo cáo trình bày kết quả nghiên cứu của các chuyên gia Dự án EU-MUTRAP. Các nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của RCEP đối với kinh tế Việt Nam và xác định các bước chuẩn bị cả ở cấp chính sách và doanh nghiệp nhằm đảm bảo rằng việc thực thi RCEP sẽ mang lại lợi ích tối đa cho kinh tế Việt Nam.

Kết quả của nghiên cứu bao gồm dự đoán những thay đổi sẽ diễn ra với kinh tế Việt Nam với phạm vi hợp lý

được xác định trước của RCEP. Những thay đổi được dự đoán ở cả cấp quốc gia và ngành. Các ngành được xét đến gồm nông lâm thủy sản, công nghiệp, xây dựng, và dịch vụ.

Trong phần kết luận, báo cáo đưa ra một số khuyến nghị, bao gồm khuyến nghị chung và khuyến nghị đối với các ngành cụ thể đối với Việt Nam, nhằm chuẩn bị tốt cho việc thực thi RCEP. Toàn bộ Báo cáo có thể tải về từ trang Web của Dự án (www.mutrap.org.vn).



GIỚI THIỆU SẢN PHẨM MỚI

Sách hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của lĩnh vực phân phối tại Liên minh châu Âu

Cuốn sách giúp cho các doanh nghiệp hiểu rõ hơn các quy định, yêu cầu của EU đối với các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh của Việt Nam sang thị trường này, trong bối cảnh Việt Nam và Liên minh châu Âu đã chính thức kết thúc đàm phán và chuẩn bị phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU.

Cuốn sách tập hợp những thông tin cần bản về lĩnh vực phân phối của EU liên quan đến những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Nội dung chính tập trung mô tả các kênh phân phối cho nhiều sản phẩm quan trọng của các nhà xuất khẩu Việt Nam, bao gồm thực phẩm, quần áo, giày dép cũng như đồ gỗ, đồng thời cung cấp thông tin về hoạt động của các nhà bán lẻ, bán buôn chính trong những lĩnh vực này. Ngoài ra, các tác giả còn cung cấp thông tin về khung pháp lý và các quy định luật pháp có liên quan đến tiếp thị sản phẩm, những quy định kỹ thuật đặc biệt theo tiêu chuẩn riêng của các nhà phân phối.

Thông qua cuốn sách, các doanh nghiệp Việt Nam có thể nâng cao hiểu biết về quá trình phân phối và yêu cầu của thị trường EU, từ đó điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp. Cuốn sách còn là công cụ hữu ích cho các nhà sản xuất, xuất khẩu, các luật gia trong lĩnh vực thương mại và sinh viên có mong muốn thu thập thông tin sâu hơn về các kênh phân phối.

Toàn bộ cuốn sách có thể tải về từ trang Web của Dự án (www.mutrap.org.vn).



Nội dung chính của cuốn sách

1 - Tổng quan về lĩnh vực phân phối của EU

2 - Lĩnh vực phân phối của một số các nước thành viên

- Lĩnh vực phân phối của Đức

- Lĩnh vực bán lẻ của Pháp

- Lĩnh vực bán lẻ của Hà Lan

- Lĩnh vực bán lẻ của các nước thành viên Đông và Tây EU khác

- Lĩnh vực bán lẻ của các nước Liên minh châu Âu khu vực Địa Trung Hải

- Các lĩnh vực bán lẻ ở các nước trung tâm Liên minh châu Âu

3 - Các kênh phân phối chính theo lĩnh vực và theo các nước thành viên

- Rau củ và hoa quả tươi

- Rau quả chế biến

- Cá và hải sản

- Cà phê

- Chè

- Hạt điều

- Gạo

- Quần áo và giày dép

- Đồ gỗ nội thất và trang trí

4 - Các yêu cầu cần phải đáp ứng để bán sản phẩm của Việt Nam

- Hàng thực phẩm

- Giày dép và quần áo

- Đồ nội thất và những sản phẩm bằng gỗ tương tự khác

5 - Các khuyến nghị nhằm thúc đẩy thương mại trực tiếp giữa các nhà xuất khẩu Việt Nam và các nhà phân phối bán buôn và bán lẻ tại EU

Sách hướng dẫn về xây dựng thương hiệu

Với việc kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA), doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới sẽ có lợi thế lớn so với các doanh nghiệp trong khu vực và nhiều nước trên thế giới nhờ hưởng mức thuế ưu đãi khi xuất sang thị trường EU rộng lớn và nhiều tiềm năng.

Tuy nhiên, về lâu dài, Việt Nam cần chuyển dịch từ gia công, xuất khẩu cho các thương hiệu uy tín tại châu Âu sang khẳng định thương hiệu riêng của các sản phẩm "Made-in-Vietnam" có chất lượng. Đây là hướng phát triển bền vững mà doanh nghiệp cần hướng tới để gia tăng giá trị xuất khẩu của mặt hàng nhờ vào giá trị to lớn mà thương hiệu mang lại.

Cuốn sách hướng dẫn về xây dựng thương hiệu giới thiệu chiến lược cần áp dụng để có thể xác định một lộ trình xây dựng thương hiệu phù hợp cho từng sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt chú trọng tới 3 ngành hàng mà Việt Nam có thế mạnh là rau quả, thủ công mỹ nghệ và đồ gỗ. Cụ thể, cuốn sách giới thiệu chiến lược để xác định sản phẩm có tiềm năng thành công tại thị trường EU, chiến lược truyền thông phù hợp và lộ trình thực hiện nhằm hỗ trợ chiến lược tiếp cận thị trường EU của một thương hiệu Việt Nam mới.

Tác giả hy vọng cuốn sách cung cấp những thông tin bổ ích về việc xây dựng thương hiệu để giúp các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và khẳng định được vị thế của mình tại thị trường trong nước và quốc tế nhờ những giá trị to lớn mà thương hiệu mạnh mang lại.

Cuốn sách do chuyên gia EU Stefano Mangini thực hiện. Toàn bộ cuốn sách 140 trang có thể tải về từ trang Web của Dự án (www.mutrap.org.vn).



Nội dung chính của cuốn sách

- 1- Việt nam ngày nay
- 2- Về hệ thống phân phối
- 3- Các giai đoạn phát triển của doanh nghiệp
- 4- Xác định đúng vai trò của các bên liên quan và chuyển giao giá trị
- 5- Về xây dựng thương hiệu
- 6- Chiến lược - Khuôn khổ chung cho một chiến lược phát triển thương hiệu
- 7- Chiến lược đối với ngành rau quả
- 8- Chiến lược đối với ngành thủ công mỹ nghệ
- 9- Chiến lược đối với ngành gỗ
- 10- Khuyến nghị